KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
NGÀNH: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG - ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG

(Kèm theo Quyết đinh số 2534/QĐ-ĐHTL ngày 21/09/2022 của Trường Đại học Thủy lợi)

STT	Tên Học phần (Tiếng Việt)	Tên Học phần (Tiếng Anh)	Mã học phần		Bộ môn quản lý	Số tín chỉ	Học kỳ		
			Phần chữ	Phần số			I	II	III
I	**KIẾN THỨC CHUNG**					**9**	**9**		
1	Triết học	Philosophy	WUPH	501	Mác - Lênin	3	3		
2	Tiếng Anh	English	WUEL	502	Tiếng Anh	4	4		
3	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Scientific Research Methodology	RMES	503	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
II	**KIẾN THỨC CƠ SỞ NGÀNH (Bắt buộc 14 TC)**					**14**	**14**		
1	Nguyên lý khoa học và công nghệ môi trường	Environmental Science and Technology Principle	ESTP	504	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
2	Kiểm soát và đánh giá chất lượng môi trường	Environmental Quality Assessment and Control	EQAC	505	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
3	Sinh thái môi trường ứng dụng	Environmental Ecology	EBIS	506	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
4	Luật và chính sách môi trường	Environmental Policy and law	ENPL	508	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
5	Quản lý tài nguyên và môi trường	Environmental Monitoring	ENMO	507	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
6	Quá trình hóa sinh trong công nghệ môi trường	Bio-chemincal processes in the environment	BPET	509	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
7	Độc học môi trường	Environmental Toxicology	ENTO	510	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2	2		
III	**KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU CHUYÊN NGÀNH**					**30**		**22**	**8**
III.1	**Các học phần tự chọn (Tự chọn 22 TC)**					**22**		**22**	
1	Các quá trình sản xuất cơ bản	Basic Production Processes	BPPR	601	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	

2	Sản xuất sạch hơn	Cleaner Production	CLPR	602	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
3	Hóa học môi trường	Environmental Chemistry	ENCH	603	Kỹ thuật hóa học	2		2	
4	Phân tích môi trường	Environmental Analysis	IENA	604	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
5	Quản lý chất thải rắn và chất nguy hại	Solid and Hazardous Waste Management	SHWM	605	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
6	Mô hình hóa các hệ thống môi trường	Environmental system modelling	ENSM	606	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
7	Quy hoạch môi trường	Environmental Planning and Management	AEPM	607	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
8	Năng lượng và môi trường	Energy and Environment	ENEN	608	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
9	Đánh giá tác động môi trường	Environment and Environmental Impact Assessment	EEIA	609	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
10	Cơ sở ô nhiễm không khí	Fundamentals of Air Pollution	FAIP	610	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
11	Tái sử dụng chất thải	Waste reuse	WARU	611	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
12	Xây dựng và quản lý dự án môi trường	Development and management environmental projects	DMEP	612	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
13	Đánh giá môi trường chiến lược	Strategic Environmental Assessment	SENA	613	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
14	Đa dạng sinh học và bảo tồn	Biodiversity and Conservation	BICO	614	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
15	Thủy lực học môi trường	Environmental Hydraulics	ENHY	615	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
16	Quản lý chất lượng nước nâng cao	Water Quality Management	WAQM	616	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
17	Sức khỏe - an toàn - môi trường (HSE)	Health – Safety – Environment	HSEN	617	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
18	Quản lý và khôi phục các nguồn nước sông bị ô nhiễm	Management and Restoration of Polluted Rivers	MRPR	618	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	

19	Công nghệ xử lý môi trường	Environmental treatment technology	ENTT	619	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
20	GIS và viễn thám ứng dụng trong quản lý môi trường	GIS and Remote sensing applied in environmental management	EPEE	620	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
21	Kinh tế tuần hoàn	Circular Economy	CIEC	621	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
22	Biến đổi khí hậu toàn cầu và các giải pháp thích ứng	Global Climate Change and Adaptation Measures	GCCA	622	Kỹ thuật và quản lý môi trường	2		2	
III.2	**Thực tập**					**8**			**8**
1	Thực tập nghề nghiệp	Vocational internship	VOIN	511	Kỹ thuật và quản lý môi trường	8			8
IV	**Học phần tốt nghiệp**					**7**			**7**
1	Đề án tốt nghiệp	Master Project	GRTH	512	Kỹ thuật và quản lý môi trường	7			7
Số tín chỉ trong từng học kỳ						**60**	**23**	**22**	**15**